

Bản án số: 07/2019/DS-ST

Ngày: 05-4-2019

V/v: “*Tranh chấp dân sự
về Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hân E

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành P.

2. Ông Lý Đạt T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh Hoa L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST-DS ngày 14/01/2019 về việc “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay T sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXX-DS ngày 28/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/QĐST-DS ngày 18/3/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị G, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: số 160, tổ 4, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh A.

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Tấn T (B), sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 14/01/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị G trình bày: bà Trần Thị G với ông Nguyễn Tấn T là chỗ quen biết nên ngày 30/5/2017, bà có cho ông T mượn 08 chỉ vàng 24K (loại vàng 9999). Khi mượn vàng, ông T có viết biên nhận ngày 30/5/2017 và hẹn tới vụ

lúa Đông xuân năm 2018 sẽ trả. Khi đến hẹn, bà G có đến nhà yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông T đã đi làm thuê xa, vài tháng về nhà một lần và cố tình né tránh nên bà G không gặp được ông T. Gần đây, bà G biết ông Nguyễn Tấn T đã cố phần đất ruộng cho người khác với số tiền 200.000.000 đồng nhưng ông T vẫn không thực hiện việc trả vàng cho bà G. Nay bà Trần Thị G yêu cầu ông Nguyễn Tấn T (B) có trách nhiệm trả cho bà G 08 chỉ vàng 24k (9999), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn T vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay T sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Tấn T có đăng ký thường trú tại ấp T, xã V, huyện T, tỉnh A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Tấn T đến lần thứ hai để tham gia phiên toà. Tuy nhiên, các lần triệu tập, ông T đều vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Về nội dung: bà G khởi kiện ông Nguyễn Tấn T để yêu cầu trả cho bà G 08 (tám) chỉ vàng 24K (9999). Chứng cứ mà bà G đưa ra là Biên nhận vàng đề ngày 30/5/2017 do ông Nguyễn Tấn T trực tiếp viết và ký nhận với nội dung: *“Tôi tên Nguyễn Tấn T, sinh năm 1980. Tôi có nhận số vàng 8 chỉ vàng 24 kara. Tám chỉ vàng 24 kara. Hôm nay ngày 30/5/2017 AL. Nhận của bà Trần Thị G, sinh 1965. Tôi lúa Đông xuân năm 2018”*.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Tấn T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu nợ nhưng ông T đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

[4] Xét yêu cầu của bà Trần Thị G thấy rằng, hợp đồng vay T sản giữa bà Trần Thị G với ông Nguyễn Tấn T thực tế có xảy ra, được giao kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý. Ông T ký biên nhận nợ bà G 08 chỉ vàng 24K và hứa tới vụ lúa Đông xuân năm 2018 sẽ trả nhưng ông T không thực hiện. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên bà G khởi kiện yêu cầu ông T trả 08 chỉ vàng 24K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463

và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc ông Nguyễn Tấn T phải trả cho bà Trần Thị G 08 chỉ vàng 24K (9999).

[5] Về lãi suất: nguyên đơn bà Trần Thị G không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn T bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, cụ thể giá vàng tại thời điểm xét xử: (3.650.000 đồng/chỉ x 08 chỉ vàng 24K) x 5% án phí dân sự có giá ngạch = 1.460.000 đồng.

Bà Trần Thị G không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị G.

Buộc ông Nguyễn Tấn T(B) có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị G 08 (tám) chỉ vàng 24K (9999).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Tấn T phải chịu 1.460.000 đồng (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Trần Thị G không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 723.360 đồng (bảy trăm hai mươi ba nghìn ba trăm sáu mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014906 ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh A;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trần Văn Hân E